TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2021/HSST
Ngày: 19-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Phú Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đinh Hữu Cải – Cán bộ hưu trí;

+ Ông Nguyễn Thịnh Hùng - Trưởng phòng giáo dục huyện Tân Châu.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh*** tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 01/02/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 22/02/2021, đối với các bị cáo:

1/ **Phạm A**, sinh năm 2001 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 8, ấp B, xã C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Thanh và bà Huỳnh Ngọc Bích; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2020, đến ngày 10/11/2020 chuyển tạm giam cho đến nay.

2/ **Nguyễn D** (tự Toàn Ghẻ), sinh năm 1994 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 8, ấp B, xã C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tý và bà Đặng Thị Phượng; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2020, đến ngày 10/11/2020 chuyển tạm giam cho đến nay.

3/ **Lê E**, sinh ngày 09/8/2003 (tính đến ngày phạm tội là 17 tuổi 02 tháng 26 ngày) tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 9, ấp B, xã C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Lê Văn Thủy (đã chết) và bà Lê Thị Kim F; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2020, đến ngày 10/11/2020 chuyển tạm giam cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê E: Ông Trần Thế Hòa Bình – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh, vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Lê E: Bà Lê Thị Kim F, sinh năm 1979, nơi cư trú: Ấp B, xã C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 03/11/2020, Phạm A, Nguyễn D và Lê E đến nhà anh Nguyễn Văn Mạnh, sinh năm 1992 ngụ ấp B, xã C, huyện Tân Châu để cùng nhau uống rượu; trong lúc uống rượu, Toàn rủ Liêm, Tiến hùn tiền mỗi người 100.000 đồng mua ma túy sử dụng thì Liêm và Toàn đồng ý, do Toàn không có tiền nên Toàn mượn Liêm số tiền 100.000 đồng, Toàn hứa sẽ trả cho Liêm bằng 02 card điện thoại, mệnh giá mỗi card 50.000 đồng thì Liêm đồng ý, tổng cộng được 300.000 đồng đưa Liêm. Sau đó, Liêm điện thoại liên lạc với Đông khoảng 20 tuổi (không rõ nhân thân lai lịch) để tìm người mua ma túy và đến khu vực thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu gặp Sơn khoảng 32 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 02 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy với giá tiền 800.000 đồng (gồm 01 đoạn ống hút ma túy giá 300.000 đồng để sử dụng F như thỏa thuận; 01 đoạn ống hút ma túy 500.000 đồng do Liêm mua sử dụng riêng) mang về nhà anh Mạnh tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 01 giờ ngày 04/11/2020, Liêm, Toàn và Tiến cùng nhau đến Phòng trọ của Tuấn Rồng (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu nhà trọ công nhân của Công ty khoai mì "Nhật Phát" trên địa phận ấp B, xã C và cùng nhau lấy một ít chất ma túy trong đoạn ống hút mua với giá tiền 300.000 đồng để sử dụng F. Đến khoảng 02 giờ ngày 04/11/2020, Liêm, Toàn và Tiến tiếp tục lấy số ma túy còn lại chuẩn bị sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm A, Nguyễn D và Lê E đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

* Kết luận giám định số 1774/KL-KTHS, ngày 05/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh thể hiện:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 đoạn ống hút nhựa được hàn kín (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng 0,1340 gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 đoạn ống hút nhựa được hàn kín (kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng 0,2642 gam.

* Kê biên tài sản: Do Phạm A, Nguyễn D, Lê E không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSTC ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Phạm A, Nguyễn D và Lê E về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phạm A, Nguyễn D và Lê E về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê E từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng thu giữ theo quy định của pháp luật.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Lê E là bà Lê Thị Kim F đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án phạt đối với bị cáo Lê E.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, ông Trần Thế Hòa Bình là người bào chữa cho bị cáo Lê E trình bày: Do bị cáo Lê E thực hiện hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" trong thời gian bị cáo Tiến chưa thành niên, bị cáo lần đầu phạm tội; trong quá trình điều tra, bị cáo Tiến thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt nên đề nghị hội đồng xét xử căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê E với mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo Phạm A, Nguyễn D và Lê E đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, các bị cáo Phạm A, Nguyễn D và Lê E, người bào chữa, đại diện hợp pháp của bị cáo Lê E không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo đã thực hiện: Vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 04/11/2020, tại khu nhà trọ công nhân của Công ty khoai mì "Nhật Phát" thuộc ấp B, xã C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, các bị cáo Phạm A, Nguyễn D và Lê E bị công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1340 gam. Ngoài ra, bị cáo Phạm A tàng trữ trái phép thêm chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2642 gam mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản suất trái phép chất ma túy. Do đó hành vi của các bị cáo Phạm A, Nguyễn D và Lê E đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Phạm A, Nguyễn D và Lê E là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp các qui định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy nên cần phải có mức án tương xứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và đồng thời mới có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa F.

Đối với bị cáo Phạm A, trong vụ án này đã trực tiếp cùng các bị cáo Nguyễn D, Lê E tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1340 gam. Ngoài ra bị cáo Phạm A còn trực tiếp tàng trữ trái pháp chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,2642 gam do đó bị cáo Phạm A phải chịu mức án phạt tương xứng với hành vi của mình và phải chịu mức án phạt cao hơn các bị cáo Nguyễn D và Lê E.

Đối với bị cáo Nguyễn D, trong vụ án này đóng vai trò đồng phạm cùng các bị cáo Phạm A, Lê E tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1340 gam. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ở độ tuổi thành niên nên bị cáo phải chịu mức án phạt tương xứng với hành vi của mình nhưng thấp hơn bị cáo Phạm A và cao hơn bị cáo Lê E.

Đối với bị cáo Lê E, trong vụ án này cũng đóng vai trò đồng phạm cùng các bị cáo Phạm A, Nguyễn D thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1340 gam nên bị cáo phải chịu mức án phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhưng thấp hơn các bị cáo Pham A và Nguyễn D.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các yếu tố về nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

- Về nhân thân:

Đối với bị cáo Phạm A có nhân thân xấu do vào ngày 05/4/2017, bị Ủy ban nhân dân xã C, huyện Tân Châu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 06 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" chấp hành xong ngày 05/10/2017, cho đến ngày phạm tội được xem như được xóa tiền sự.

Đối với bị cáo Nguyễn D có nhân thân xấu do vào ngày 16/4/2017, bị Công an xã C, huyện Tân Châu phạt số tiền 750.000 đồng, về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chấp hành nộp phạt ngày 16/4/2017, cho đến ngày phạm tội được xem như được xóa tiền sự.

Đối với bị cáo Lê E có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Mặt khác do bị cáo thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khi chưa đến tuổi vị thành niên nên khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo cần áp dụng Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự để xem xét mức án phạt.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm A, Nguyễn D, Lê E đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lê E có người thân trong gia đình là Liệt sĩ và người có công với cách mạng được Đảng và Nhà nước ghi nhận nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo Lê E không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có đủ căn cứ xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng khi xem xét mức án phạt đối với bị cáo Lê E.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Đối với quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Lê E thì hội đồng xét xử xét thấy: Luật sư bào chữa thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Lê E và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tổi phạm tội khi xem xét mức án phạt đối với bị cáo Lê E. Các quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Lê E là có căn cứ và phù hợp với hành vi bị cáo Lê E thực hiện nên hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định án phạt đối với bị cáo Lê E.

- Đối với người tên Đông và Sơn không rõ nhân thân, lai lịch bán ma túy cho Liêm, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Văn Mạnh không biết Liêm, Toàn và Tiến có hành vi sử dụng trái chất ma túy nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với người tên Tuấn Rồng không rõ nhân thân, lai lịch cho Liêm, Toàn và Tiến sử dụng phòng ở của mình để sử dụng ma túy, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, do các bị cáo Phạm A và Nguyễn D không có tài sản nên miễn phạt bổ sung cho các bị cáo Phạm A và Nguyễn D.

Căn cứ khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự: Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo Lê E.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng thu giữ là 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, trợ lý giám định Lê Nhựt Nam và dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) là Methamphetamine, có khối lượng 0,0623 gam. Đây là vật cấm tàng trữ, mua bán nên căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng thu giữ là 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, trợ lý giám định Lê Nhựt Nam và dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2) là Methamphetamine, có khối lượng 0,1445 gam. Đây là vật cấm tàng trữ, mua bán nên căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng thu giữ gồm: 02 cái hột quẹt gaz, 01 cái nỏ thủy tinh, 01 dao lam. Do đây là vật dụng các bị cáo Phạm A, Nguyễn D, Lê E dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, không còn gía trị sử dụng nên căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng thu giữ gồm số tiền Việt Nam 360.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê E. Do đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự hoàn trả lại cho bị cáo Lê E.

- Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu SamSung, số Imei: 146681/01 thu giữ của bị cáo Phan A. Do xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Phạm A không có liên quan đến vụ án nên sử dụng khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên căn cứ khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự hoàn trả lại cho bị cáo Phạm A.

- Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei: 099257 thu giữ của bị cáo Nguyễn D. Do đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên căn cứ khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn D.

- Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động có số Imei: 401555 thu giữ của bị cáo Lê E. Do đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên căn cứ khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự hoàn trả lại cho bị cáo Lê E.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2, khoản 1, Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1, khoản 1, Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Vật chứng đang được tạm giữ tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận ngày 16/3/2021.

- Đối với vật chứng thu giữ là 01 xe moto mang biển số 70K1-502.29, số khung: 159004, số máy 159152. Trong quá trình điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị Kim F, sinh năm 1979, nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Đối với vật chứng thu giữ là 01 xe moto mang biển số 70B1-367.73, số khung: 100517, số máy 100403. Trong quá trình điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn Tý, sinh năm 1971, nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo Phạm A, Nguyễn D và Lê E phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 04/11/2020.

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn D (tự Toàn Ghẻ) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 04/11/2020.

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê E 09 (chín) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 04/11/2020.

Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo Phạm A và Nguyễn D.

Căn cứ khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự: Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo Lê E.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, trợ lý giám định Lê Nhựt Nam và dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) là Methamphetamine, có khối lượng 0,0623 gam; 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, trợ lý giám định Lê Nhựt Nam và dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2) là Methamphetamine, có khối lượng 0,1445 gam; 02 cái hột quẹt gaz, 01 cái nỏ thủy tinh, 01 dao lam.

- Hoàn trả cho bị cáo Phạm A 01 điện thoại di động hiệu SamSung, số Imei: 146681/01.

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn D 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei: 099257.

- Hoàn trả cho bị cáo Lê E 01 điện thoại di động có số Imei: 401555 và 360.000 đồng.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2, khoản 1, Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1, khoản 1, Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Vật chứng đang được tạm giữ tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận ngày 16/3/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Phạm A, Nguyễn D (tự Toàn Ghẻ) và Lê E mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Báo cho các bị cáo Phạm A, Nguyễn D (tự Toàn Ghẻ), Lê E và bà Lê Thị Kim F biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bào chữa cho bị cáo Lê E là ông Trần Thế Hòa Bình được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Phú Sang